

Số: 17/2023/QĐST - HNGĐ

Hưng Yên, ngày 14 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116, 118, 119, 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 100/2023/TLST - HNGĐ ngày 24/7/2023, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Đặng Thị Mỹ L, sinh năm 1997

+ Anh Trần Công H, sinh năm 1995

Đều cư trú: Số A, dãy A2, nhà máy D, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Trần Thị Quỳnh T, sinh ngày 03/3/2016 và Trần Đăng Minh C, sinh ngày 01/8/2019. Nơi cư trú: Số A, dãy A2, nhà máy D, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu T, cháu C là anh H và chị L là bố, mẹ đẻ cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng chị L, anh H sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do việc làm ăn của chị L không may bị lừa đảo và mất một số tiền lớn; anh H chơi bời không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng chị L, anh H quan điểm sống không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã trong cuộc sống. Chị L, anh H mặc dù sống chung nhà nhưng vợ chồng không

quan tâm nhau, tôn trọng nhau, tình cảm vợ chồng cũng không còn. Đến nay anh chị cùng xác định không còn tình cảm với nhau nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L, anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của chị L, anh H là chính đáng, có căn cứ và phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị L, anh H.

[2]. Về con chung: Chị L, anh H thống nhất vợ chồng có hai con chung là cháu Trần Thị Quỳnh T, sinh ngày 03/3/2016 và cháu Trần Đăng Minh C, sinh ngày 01/8/2019. Khi vợ chồng ly hôn anh, chị thỏa thuận chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Trần Thị Quỳnh T, sinh ngày 03/3/2016 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi; anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Trần Đăng Minh C, sinh ngày 01/8/2019 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Chị L, anh H được quyền đi lại và thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Xét đây là sự tự nguyện của chị L, anh H nên được chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh H đều khẳng định không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị L, anh H thỏa thuận chị L nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Mỹ L và anh Trần Công H.

1.2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Quỳnh T, sinh ngày 03/3/2016 cho chị Đặng Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; Giao cháu Trần Đăng Minh C, sinh ngày 01/8/2019 cho anh Trần Công H trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị L, anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị L, anh H được quyền đi lại và thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con chung, chị L, anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; Yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí*: Chị Đặng Thị Mỹ L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001530 ngày 07/4/2023 là 300.000 đồng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Chị L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục THA dân sự thành phố Hưng Yên;
- UBND xã Quảng Châu, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (ĐKKH số 74/2015, Quyền số 01/2015, ngày 30/11/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Khuê